

nguyen minh triet.pdf

1 / 4



TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM - NHNN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1800.585891 Fax: (024)33527801
Email: htkh@creditinfo.org.vn Web: <http://www.cic.org.vn>

Số: 2023/S11A

BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG (Khách hàng Thể nhân)

Đơn vị tra cứu: Ngân hàng TMCP Phương Đông
Địa chỉ: 41 & 45 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Người tra cứu: h79333001duy3 Điện thoại:
Mã số phiếu: OCB20230314.VN0010117.2598093
Thời gian yêu cầu: 09:45 - 14/03/2023 Thời gian gửi báo cáo: 09:49 - 14/03/2023

I.THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	NGUYỄN MINH TRIẾT
Mã CIC:	8331625701
Địa chỉ:	45, ẤP TÂN THỊ, X. TÂN HÀO, H. GIỒNG TRÔM, BẾN TRE
Mã số thuế/ Mã số DN:	
Số chứng minh nhân dân:	321496609
Giấy tờ cá nhân khác:	
Ghi chú:	

II.THÔNG TIN ĐIỂM TÍN DỤNG

Điểm tín dụng: 456 Hạng: 8 Ngày chấm điểm: 22/02/2023	ĐÁNH GIÁ ĐIỂM TÍN DỤNG Xếp hạng của khách hàng: 6 Điểm tín dụng của khách hàng cao hơn điểm tín dụng của 6% tổng số khách hàng cá nhân được chấm điểm tại kho dữ liệu CIC
---	--



nguyen minh triet.pdf

CHI TIẾT ĐIỂM VÀ HẠNG

	Xấu		Dưới Trung bình		Trung bình		Tốt		Rất tốt	
Hạng	10	09	08	07	06	05	04	03	02	01
Điểm	403-429	430-454	455-479	480-544	545-571	572-587	588-605	606-621	622-644	645-706

↑

Điểm
hạng
của
khách
hàng

Lưu ý:
Điểm tín dụng của khách hàng vay được CIC đánh giá trên toàn bộ dữ liệu quan hệ tín dụng của khách hàng vay (không áp dụng chính sách ẩn nợ xấu nhỏ đã tắt toán) tại thời điểm cuối tháng gần nhất so với thời điểm chấm. Điểm tín dụng được CIC chấm cập nhật định kỳ hàng tháng theo biến động thông tin dụng của khách hàng vay.

III. QUAN HỆ TÍN DỤNG
A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI
3.1. Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD		
Loại dư nợ	VNĐ	USD
1. 79333006 - Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Bến Thành		
Ngày báo cáo gần nhất: 28/02/2023		
Dư nợ xấu khác	36	0
--	36	0
Tổng cộng	36	0
2. 83207001 - Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre		
Ngày báo cáo gần nhất: 28/02/2023		
Dư nợ cho vay trung hạn	20	0
Dư nợ đủ tiêu chuẩn	20	0
Tổng cộng	20	0
Tổng cộng	56	0

3.2. Thông tin Thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng

Hiện tại khách hàng không có thông tin thẻ tín dụng tại các TCTD.



nguyen minh triet.pdf

4 / 4

IV.MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

4.1.Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Bảo đảm tiền vay bằng tài sản	Không có
2	Số lượng tài sản bảo đảm	
3	Số TCTD có tài sản bảo đảm	

4.2.Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	6600000719920820	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre	22/03/2021	24/03/2026

4.3.Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ Chi nhánh TCTD	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu	Thời gian
1	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Chailease	79820001	QHTD	30/06/2022	08:05:00
2	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	79617001	QHTD	17/08/2022	19:04:06
3	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	79617001	Thẻ TD	17/08/2022	19:05:01
4	Ngân hàng TMCP Phương Đông	79333001	QHTD	14/03/2023	09:45:50

IV.THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG VAY

KẾT THÚC BÁO CÁO

Ghi chú: Báo cáo được tạo lập theo yêu cầu của khách hàng, đề nghị sử dụng thông tin đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành.



nguyen minh triet.pdf

3 / 4

đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Hiện tại, khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.

B.THÔNG TIN LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG

3.4. Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
02/2023	56		56
01/2023	56		56
12/2022	56		56
11/2022	56		56
10/2022	56		56
09/2022	56		56
08/2022	56		56
07/2022	56		56
06/2022	56		56
05/2022	56		56
04/2022	56		56
03/2022	56		56

Ghi chú: (*): Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-): Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.5. Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh TCTD	Ngày phát sinh cuối cùng	Nhóm nợ	Số tiền	
				VNĐ	USD
1	Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Bến Thành				
		22/05/2019	03	38	0
		28/02/2023		36	0

3.6. Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

Khách hàng không có chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất.

3.7. Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Khách hàng không có nợ cần chú ý trong 12 tháng gần nhất.



nguyen minh triet.pdf

1 / 4



TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM - NHNN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 10 Quang Trung, Hà Đông, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 1800.585891 Fax: (024)33527801
Email: htkh@creditinfo.org.vn Web: <http://www.cic.org.vn>

Số: 2023/S11A

BÁO CÁO CHI TIẾT QUAN HỆ TÍN DỤNG

(Khách hàng Thể nhân)

Đơn vị tra cứu: Ngân hàng TMCP Phương Đông
Địa chỉ: 41 & 45 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Người tra cứu: h79333001duy3 Điện thoại:
Mã số phiếu: OCB20230314.VN0010117.2598093
Thời gian yêu cầu: 09:45 - 14/03/2023 Thời gian gửi báo cáo: 09:49 - 14/03/2023

I.THÔNG TIN CHUNG VỀ KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng:	NGUYỄN MINH TRIẾT
Mã CIC:	8331625701
Địa chỉ:	45, ẤP TÂN THỊ, X. TÂN HÀO, H. GIỒNG TRÔM, BẾN TRE
Mã số thuế/ Mã số DN:	
Số chứng minh nhân dân:	321496609
Giấy tờ cá nhân khác:	
Ghi chú:	

II.THÔNG TIN ĐIỂM TÍN DỤNG

Điểm tín dụng: 456 Hạng: 8 Ngày chấm điểm: 22/02/2023	ĐÁNH GIÁ ĐIỂM TÍN DỤNG Xếp hạng của khách hàng: 6 Điểm tín dụng của khách hàng cao hơn điểm tín dụng của 6% tổng số khách hàng cá nhân được chấm điểm tại kho dữ liệu CIC
---	--



nguyen minh triet.pdf

CHI TIẾT ĐIỂM VÀ HẠNG										
	Xấu		Dưới Trung bình		Trung bình		Tốt		Rất tốt	
Hạng	10	09	08	07	06	05	04	03	02	01
Điểm	403-429	430-454	455-479	480-544	545-571	572-587	588-605	606-621	622-644	645-706
	↑ Điểm hạng của khách hàng									

Lưu ý:
Điểm tín dụng của khách hàng vay được CIC đánh giá trên toàn bộ dữ liệu quan hệ tín dụng của khách hàng vay (không áp dụng chính sách ẩn nợ xấu nhỏ đã tắt toán) tại thời điểm cuối tháng gần nhất so với thời điểm chấm. Điểm tín dụng được CIC chấm cập nhật định kỳ hàng tháng theo biến động thông tin dụng của khách hàng vay.

III. QUAN HỆ TÍN DỤNG
A. THÔNG TIN DƯ NỢ HIỆN TẠI
3.1. Chi tiết về nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng, USD		
Loại dư nợ	VNĐ	USD
1. 79333006 - Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Bến Thành		
Ngày báo cáo gần nhất: 28/02/2023		
Dư nợ xấu khác	36	0
--	36	0
Tổng cộng	36	0
2. 83207001 - Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre		
Ngày báo cáo gần nhất: 28/02/2023		
Dư nợ cho vay trung hạn	20	0
Dư nợ đủ tiêu chuẩn	20	0
Tổng cộng	20	0
Tổng cộng	56	0

3.2. Thông tin Thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng

Hiện tại khách hàng không có thông tin thẻ tín dụng tại các TCTD.



nguyen minh triet.pdf

3 / 4

đã bán cho Công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)

Hiện tại, khách hàng không có dư nợ đã bán cho VAMC.

B.THÔNG TIN LỊCH SỬ QUAN HỆ TÍN DỤNG

3.4. Diễn biến dư nợ 12 tháng gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng (*)

Thời gian	Dư nợ vay	Dư nợ thẻ	Tổng dư nợ
02/2023	56		56
01/2023	56		56
12/2022	56		56
11/2022	56		56
10/2022	56		56
09/2022	56		56
08/2022	56		56
07/2022	56		56
06/2022	56		56
05/2022	56		56
04/2022	56		56
03/2022	56		56

Ghi chú: (*): Dư nợ bao gồm cả dư nợ ngoại tệ đã quy đổi theo tỉ giá tại thời điểm phát sinh
(-): Thiếu kỳ báo cáo số liệu

3.5. Lịch sử nợ xấu tín dụng trong 05 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng, USD

STT	Tên tổ chức/ chi nhánh TCTD	Ngày phát sinh cuối cùng	Nhóm nợ	Số tiền	
				VNĐ	USD
1	Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Bến Thành				
		22/05/2019	03	38	0
		28/02/2023		36	0

3.6. Lịch sử chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất

Khách hàng không có chậm thanh toán thẻ tín dụng trong 03 năm gần nhất.

3.7. Nợ cần chú ý trong vòng 12 tháng gần nhất

Khách hàng không có nợ cần chú ý trong 12 tháng gần nhất.





nguyen minh triet.pdf

4 / 4

IV.MỘT SỐ THÔNG TIN TỔNG HỢP KHÁC

4.1.Thông tin về bảo đảm tiền vay

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Bảo đảm tiền vay bằng tài sản	Không có
2	Số lượng tài sản bảo đảm	
3	Số TCTD có tài sản bảo đảm	

4.2.Thông tin về hợp đồng tín dụng

STT	Hợp đồng tín dụng	Tên TCTD	Ngày ký hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng
1	6600000719920820	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bến Tre	22/03/2021	24/03/2026

4.3.Danh sách TCTD tra cứu thông tin về khách hàng (trong 1 năm gần nhất)

STT	Tên tổ chức/ Chi nhánh TCTD	Mã TCTD	Sản phẩm tra cứu	Ngày tra cứu	Thời gian
1	Công ty Cho thuê Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Chailease	79820001	QHTD	30/06/2022	08:05:00
2	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	79617001	QHTD	17/08/2022	19:04:06
3	Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam	79617001	Thẻ TD	17/08/2022	19:05:01
4	Ngân hàng TMCP Phương Đông	79333001	QHTD	14/03/2023	09:45:50

IV.THÔNG TIN KHÁC VỀ KHÁCH HÀNG VAY

KẾT THÚC BÁO CÁO

Ghi chú: Báo cáo được tạo lập theo yêu cầu của khách hàng, đề nghị sử dụng thông tin đúng mục đích, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành.